

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 31/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc Hà.

**Các Hội thẩm nhân dân:* - 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

-2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hoá: 01/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bỏ dẻ: Nguyễn Văn N, sinh năm 1953. Nơi ở không xác định được. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954, trú tại thành phố Hà Nội; Vợ: Vi Thị T1, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2009. Đều trú tại thôn R, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 11/2002, Nguyễn Văn Đ bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 02 năm tại trường giáo dưỡng V26 Bộ công an và chấp hành xong tháng 06/2004.

Năm 2004 phạm tội “Trộm cắp tài sản” trị giá tài sản 2.000.000 đồng. Bản án hình sự sơ thẩm số 35/HSST ngày 13/8/2004 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 8 năm 2005, Nguyễn Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Năm 2009 phạm tội “Trộm cắp tài sản” trị giá tài sản 7.800.000 đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/HSST ngày 01/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục

Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/9/2010, Đ đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền án: Năm 2011 phạm tội “trộm cắp tài sản” trị giá là 12.630.000 đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2012/HSST ngày 16/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã áp dụng điểm c khoản (Tái phạm nguy hiểm) và khoản 5 Điều 138 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ 03 năm 06 tháng tù và buộc bồi thường dân sự. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2012/HSST ngày 17/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 18, Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tổng hợp chung cho cả 02 bản án, buộc Nguyễn Văn Đ phải chịu hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù. Tháng 6 năm 2017, Nguyễn Văn Đ đã chấp hành xong phần tiền án phí của bản án hình sự sơ thẩm số 36/2012, còn khoản án phí, phạt bổ sung bằng tiền và khoản tiền bồi thường của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2012/HSST ngày 17/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang Đ chưa chấp hành. Tính đến ngày phạm tội này Đ chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tạ Thị Bích L, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Đoàn Minh T, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nguyễn Quyết T3, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Ma Văn M, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

- Người làm chứng:

Phùng Văn H, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Lành Quốc H1, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nguyễn Duy B, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hà Thị Hoàng A, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hoàng Văn L, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nguyễn Việt H2, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là người nghiện ma túy. Buổi sáng ngày 02/7/2021, Đ đi xe ôm đi từ khu vực ngã tư Đài truyền hình L thuộc địa phận thị trấn C, huyện L xuống thành phố B tìm mua ma túy về để mang vào khu cách ly cho bạn sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư Bưu điện tỉnh Bắc Giang thuộc đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Đ có gặp 01 (một) người đàn ông không quen biết làm xe ôm ở khu vực này, Đ có hỏi mua của người đàn ông trên 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, ngạ và Heroine. Sau khi mua được số ma túy trên Đ cất giấu số ma túy đó vào trong người rồi đi về phòng trọ tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L. Tại phòng trọ, Đ cùng với Ma Văn M cùng chia số ma túy mà Đ mua về cho vào các túi nilon, một đầu có rãnh khóa nhựa và các đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu. Sau đó, Đ dùng dao tem rạch các túi bánh gạo với mục đích giấu ma túy vào trong túi bánh rồi dùng keo, nến rồi gắn lại. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ mượn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, biển số 98C1-166.21 của anh Ma Văn M nói là để đi công việc cá nhân. Sau đó, Đ đã đem số ma túy được cất giấu vào trong các gói bánh gạo đến điểm cách ly trường mầm non N thuộc Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L để gửi vào khu cách ly cho anh H2 và anh T là bạn, không rõ tuổi, cùng trú tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng thuộc diện cách ly F1 do có liên quan đến người bị nhiễm Covid-19 đang được cách ly trong khu cách ly. Khi đến khu vực cổng khu cách ly Trường mầm non N, thuộc Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Lục Ngạn, thì có đồng chí Vi Văn Đ (là cán bộ thuộc Đội Cảnh sát điều tra về ma túy - Công an huyện Lục Ngạn) và đồng chí Lành Quốc H (là dân quân tự vệ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn) đang làm nhiệm vụ trực tại cổng khu cách ly, thì Đ xin gửi đồ vào cho Đoàn Minh T hay còn gọi là “C T”, sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L là đối tượng bị cách ly, đang ở trong khu cách ly. Sau đó, Đ trèo lên cột cổng rồi đưa vào bên trong cổng khu cách ly 01 (một) túi nilon bên trong chứa một số đồ vật là bánh gạo và ma túy. Khi thấy Đ đến gửi đồ có dấu hiệu nghi vấn nên đồng chí Vi Văn Đ đề nghị kiểm tra các đồ vật bên trong túi nilon. Sợ bị phát hiện, Đ đã bỏ lại các túi bánh, trong có chứa ma túy, lên xe mô tô bỏ đi về hướng Quốc lộ 31. Khi kiểm tra đồ vật bên trong túi nilon do Đ gửi vào, lực lượng làm nhiệm vụ đã phát hiện có 04 (bốn) gói bánh (loại bánh gạo) có dấu hiệu vỏ gói bị rách, bên trong các gói bánh còn có chứa các đồ vật nghi là ma túy. Sau đó lực lượng làm nhiệm vụ tại khu cách ly đã báo cáo trưởng khu cách ly và Công an huyện Lục Ngạn để tiến hành lập biên bản và thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật.

Ngày 03/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật được niêm phong trong bì thư thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số 1097/KL-KTHS ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

*“+ Trong phong bì ký hiệu “Gói số 1”: Chất cục bột màu trắng đựng trong 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa màu trắng có sọc kẻ đỏ, đều là ma túy, có tổng khối lượng **1,040 gam, loại Heroine.***

*+ Trong phong bì ký hiệu “Gói số 2”: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 07 (bảy) túi nilon, đều là ma túy, có tổng khối lượng **0,990 gam, loại Methamphetamine.***

*+ Trong phong bì ký hiệu “Gói số 3”: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 09 (chín) túi nilon, đều là ma túy, có tổng khối lượng **1,282 gam, loại Methamphetamine.***

*+ Trong phong bì ký hiệu “Gói số 4”: 15 (mười lăm) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 15 (mười lăm) đoạn ống nhựa màu xanh có sọc trắng, đều là ma túy, có tổng khối lượng **1,561 gam, loại Methamphetamine.**”*

Ngày 17/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định ADN thu được trên mẫu vật gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 343/21/TC-ADN ngày 24/8/2021 của Viện Pháp y quốc gia – Bộ y tế kết luận: “ADN thu từ 04 (bốn) vỏ gói bánh gạo gửi giám định là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể sử dụng dữ liệu để truy nguyên cá thể người.”

Ngày 12/10/2021, Nguyễn Văn Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đầu thú về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân đã thực hiện vào ngày 02/7/2021 tại khu cách ly Trường mầm non N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT- VKS - HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội không vì mục đích hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, - Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì dán kín ký hiệu lần lượt là “Gói số 1”, “Gói số 2”, “Gói số 3”, “Gói số 4”, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định đã được niêm phong có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang; 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “Vỏ gói bánh – 02/7/2021” do Viện Pháp y quốc gia hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong); 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “Hình ảnh Camera của gia đình anh La Quang Tú”; 44 (bốn mươi bốn) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, phía

trên rãnh khóa có đường viền màu xanh; 26 (hai mươi sáu) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ; 32 (ba mươi hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa; 01 (một) chai thủy tinh bên ngoài có chữ “STRONGBOW”, miệng chai được dán băng dính màu đen, gắn hai ống nhựa.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng, số IMEI: 860646040924390 và 860646040924382 nhưng tạ giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại Ma Văn M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, biển số 98C1-166.21; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Ánh H4, biển số đăng ký 98C1-166.21;

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Văn M trình bày xác định không biết, không cùng Đ mua và chia ma túy; không biết việc Đ mượn xe để đi đưa ma túy vào khu cách ly. Nên nay anh xin lại chiếc xe mô tô mang tên Phạm Thị Ánh H4, biển số đăng ký 98C1-166.21;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2021, Đ đến khu vực ngã tư Bưư điện tỉnh Bắc Giang thuộc đường L, phường H, thành phố B, mua của một người đàn ông không quen biết với số tiền 1.700.000 đồng, được tổng cộng

1,040 gam ma túy Heroine và 3,833 gam Methamphetamine với mục đích mang, chuyển vào khu cách ly tại Trường mầm non N thuộc Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L cho bạn sử dụng. Sau khi gửi đồ có cất giấu ma túy bên trong vào khu cách ly thì bị phát hiện, nên đã đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội như gây mất trật tự trị an, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với loại tội phạm này.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và cao hơn mức khởi điểm mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội không vì mục đích hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Ngày 13/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Ma Văn M tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét tại chỗ ở của Ma Văn M thu giữ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu trắng đen, số máy E3T6E333508, số khung 1710JY227605, biển số 98C1-166.21 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số xe 98C1-166.21 mang tên Phạm Thị Ánh H4.

Cùng ngày 13/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L. Kết quả khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Đ thu giữ 44 (bốn mươi bốn) túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, đầu rãnh khóa nhựa có viền màu xanh, kích thước (2x2)cm; 26 (hai mươi sáu) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa,

trên rãnh khóa nhựa có đường viền màu đỏ có đường kính (1,5x1,5)cm; 32 (ba mươi hai) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa có đường kính (01x01)cm; 01 (một) chai thủy tinh bên ngoài có chữ “STRONGBOW” đầu chai được bịt kín bằng băng dính màu đen, miệng chai được gắn 02 (hai) ống nhựa màu tím và màu trắng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra Đ khai không quen biết cũng như không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với Đoàn Minh T (còn gọi là “C T”), quá trình điều tra xác định T không có nhờ hay thuê Đ đưa ma túy vào khu cách ly vào ngày 02/7/2021. Mặt khác, tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận mục đích mang ma túy đến khu cách ly để đưa, chuyển cho đối tượng tên H2 và T1, không phải mang đến cho đối tượng T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Đoàn Minh T trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên H1 và T1, quá trình điều tra xác định, tại thời điểm ngày 02/7/2021, trong khu cách ly Trường mầm non N có anh Dương Văn H1, sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã T, huyện L (là F1 đang được cách ly), tuy nhiên không có trường hợp nào cách ly có tên là T1. Tài liệu điều tra liên quan đến Dương Văn H1 cho thấy H1 có quen biết với Đ, tuy nhiên H1 không liên hệ với Đ để nhờ mang, chuyển ma túy vào khu cách ly và cũng không biết việc Đ mang ma túy đến khu cách ly vào ngày 02/7/2021. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không có căn cứ xử lý đối với Dương Văn H1 và người có tên T1.

Đối với Ma Văn M, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, M chỉ thừa nhận đã cho Đ mượn chiếc xe mô tô 98C1-166.21 vào ngày 02/7/2021, khi mượn xe mô tô Đ không cho biết là để mang ma túy vào khu cách ly và không thừa nhận đã được cùng với Đ chia và đóng gói số ma túy, không biết việc Đ chuẩn bị ma túy và mang đến khu cách ly. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma Văn M không phát hiện đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không có căn cứ để xử lý đối với Ma Văn M trong vụ án này.

[7] Về vật chứng: 04 (bốn) phong bì dán kín ký hiệu lần lượt là “Gói số 1”, “Gói số 2”, “Gói số 3”, “Gói số 4”, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định đã được niêm phong có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang; 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “Vỏ gói bánh – 02/7/2021”, do Viện Pháp y quốc gia hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong) là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “Hình ảnh Camera của gia đình anh La Quang Tú”; 44 (bốn mươi bốn) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu xanh; 26 (hai mươi sáu) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ; 32 (ba mươi hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa; 01 (một) chai thủy tinh bên ngoài có chữ “STRONGBOW”, miệng chai được dán băng dính màu đen, gắn hai ống nhựa, là vật ít giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng, số IMEI: 860646040924390 và 860646040924382 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại Ma Văn M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, biển số 98C1-166.21; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Ánh H4, biển số đăng ký 98C1-166.21

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các Điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 07 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì dán kín ký hiệu lần lượt là “Gói số 1”, “Gói số 2”, “Gói số 3”, “Gói số 4”, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định đã được niêm phong có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang; 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “Vỏ gói bánh – 02/7/2021” do Viện Pháp y quốc gia hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong); 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “Hình ảnh Camera của gia đình anh La Quang Tú”; 44 (bốn mươi bốn) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu xanh; 26 (hai mươi sáu) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ; 32 (ba mươi hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa; 01 (một) chai thủy tinh bên ngoài có chữ “STRONGBOW”, miệng chai được dán băng dính màu đen, gắn hai ống nhựa.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng, số IMEI: 860646040924390 và 860646040924382 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại Ma Văn M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, biển số 98C1-166.21; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Ánh H4, biển số đăng ký 98C1-166.21;

*Án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các Điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà